TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Số: 707 /TB-CĐĐS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về kết quả xét duyệt nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn 6 tháng cuối năm 2026 cho cán bộ, viên chức và người lao động

Kính gửi: Các đơn vị trong toàn Trường

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước kỳ hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Quyết định số 1023/QĐ-ĐS ngày 31/7/2013 của Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế nâng ngạch, nâng bậc và chuyển xếp lương đối với viên chức quản lý chuyên trách và người lao động;

Căn cứ Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, nâng ngạch, chuyển xếp lương đối với cán bộ, viên chức và người lao động của Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 351/QĐ-CĐNĐS ngày 25/4/2016.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 Hội đồng lương Nhà trường đã họp xét duyệt nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn 6 tháng cuối năm 2026 cho cán bộ, viên chức và người lao động. Sau khi xem xét thời gian giữ bậc lương và thành tích đã đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác được giao Hội đồng lương nhà trường nhất trí thông qua kết quả họp xét duyệt sau:

I- Nâng bậc lương thường xuyên 6 tháng cuối năm 2026 cho 16 người:

Hội đồng lương nhất trí đề nghị nâng bậc lương thường xuyên cho 16 ông (bà) đạt đủ các tiêu chuẩn qui định: Hoàn thành nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật lao động, đủ thời gian nâng bậc lương theo quy định.

Trong đó khu vực Hà Nội 11 người, Phân hiệu Cao đẳng Đường sắt Đà Nẵng 05 người *(Có danh sách kèm theo).*

II- Xét đề nghị hưởng phụ cấp Thâm niên vượt khung 6 tháng cuối năm 2026 cho 09 trường hợp:

Hội đồng nhất trí đề nghị nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 09 trường hợp đạt đủ tiêu chuẩn theo quy định *(có danh sách kèm theo).*

Lưu ý: Quyết định nâng lương được xét tại thời điểm đối với từng cá nhân.

Vậy Hiệu trưởng thông báo đến toàn thể CB, GV, NV trong trường biết, mọi ý kiến (nếu có) yêu cầu liên hệ đ/c Mai Thị Vân (phòng TC-HC) thời gian trước ngày 22 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ĐU; BGH; CĐ;
- Lưu: TC-HC; VT.

HIỆU TRƯỞNG

TẬP ĐOÀN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

TS. Trương Trọng Vương

DANH SÁCH CB, GV, NV TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT
ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

(Kèm theo thông báo số 707 /TB-CĐĐS, ngày 15 tháng 9 năm 2026)

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương đang hưởng					Đề nghị nâng bậc					Ghi chú
			Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	
1	2	3	4	4	5	6	7	8	8	9	10	11	12
	A - Nâng lương thường xuyên 36 tháng												
	I - Hà Nội												
1	Lê Đức Tiến (25/6/1983)	Phó giám đốc Trung tâm NC&CG KHCN	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	4/9	3.33	7/2023	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	5/9	3.66	7/2026	
2	Đặng Hồng Bắc (12/10/1982)	Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính	Viên chức loại A1	01.003	2/9	2.67	8/2023	Viên chức loại A1	01.003	3/9	3.00	8/2026	
3	Nguyễn Thị Quế (06/8/1976)	Giảng viên Khoa Cơ bản	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4.65	10/2023	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	9/9	4.98	10/2026	
4	Trịnh Thị Huyền (17/11/1976)	Trưởng khoa Cơ bản	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4.65	10/2023	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	9/9	4.98	10/2026	
5	Đoàn Anh Tuấn (23/12/1976)	Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn GDNN	Viên chức loại A1	01.003	8/9	4.65	10/2023	Viên chức loại A1	01.003	9/9	4.98	10/2026	
6	Nguyễn Thị Hương (24/4/1985)	Chuyên viên Phòng Đào tạo	Viên chức loại A1	01.003	5/9	3.66	10/2023	Viên chức loại A1	01.003	6/9	3.99	10/2026	
7	Vũ Hoàng Hùng (08/02/1986)	Phó giám đốc Trung tâm ĐT KT&NV ĐS Mê Linh	Viên chức loại A1	01.003	4/9	3.33	10/2023	Viên chức loại A1	01.003	5/9	3.66	10/2026	

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương đang hưởng					Đề nghị nâng bậc					Ghi chú
			Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	
1	2	3	4	4	5	6	7	8	8	9	10	11	12
8	Nguyễn Hoàng Phương (06/01/1984)	Chuyên viên TT TV GDNN	Viên chức loại A1	01.003	6/9	3.99	11/2023	Viên chức loại A1	01.003	7/9	4.32	11/2026	
9	Phạm Hương Thùy (23/10/1983)	Giảng viên Khoa Vận tải - Kinh tế	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	6/9	3.99	11/2023	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	7/9	4.32	11/2026	
10	Đặng Phương Thảo (12/10/1990)	Giảng viên Khoa Công trình - Cơ khí	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	4/9	3.33	11/2023	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	5/9	3.66	11/2026	
11	Nguyễn Tiến Dũng (13/10/1979)	Giảng viên Phòng Công tác HSSV	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	6/9	3.99	12/2023	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	7/9	4.32	12/2026	
	II - Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng												
12	Nguyễn Đức Quân (10/10/1982)	Giảng viên	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	7/9	4.32	7/2023	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4.65	7/2026	
13	Nguyễn Thế Tĩnh (25/5/1986)	Nhân viên y tế	Viên chức loại A0		4/10	3.03	04/2024	Viên chức loại A0		5/10	3.34	8/2026	CXL 01/4/2024, thời gian tính nâng bậc lương 01/8/2023)
14	Đoàn Thị Hương (02/6/1986)	Phó trưởng khoa Cơ bản	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	5/9	3.66	9/2023	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	6/9	3.99	9/2026	
15	Nguyễn Văn Hợp (01/01/1981)	Giảng viên	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	7/9	4.32	12/2023	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.09.02.03	8/9	4.65	12/2026	
	III - Phân hiệu CĐĐS Phía Nam												

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương đang hưởng					Đề nghị nâng bậc					Ghi chú
			Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	Ngạch lương	Mã ngạch	Bậc lương	Hệ số	Thời gian hưởng	
1	2	3	4	4	5	6	7	8	8	9	10	11	12
-	**B - Nâng lương thường xuyên 24 tháng**												
	I - Hà Nội												
	II - Phân hiệu CĐĐS Đà Nẵng												
16	Phạm Long Biên (02/01/1984)	Nhân viên bảo vệ	Nhân viên bảo vệ	01.011	8/12	2.76	10/2024	Nhân viên bảo vệ	01.011	9/12	2.94	10/2026	
	III- Phân hiệu CĐĐS Phía Nam												
	C - Chuyển xếp ngạch lương												

DANH SÁCH CB, GV, NV TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT ĐỀ NGHỊ XÉT HƯỞNG PHỤ CẤP TNVK 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

(Kèm theo thông báo số /TB-CĐĐS, ngày tháng 9 năm 2026 của Trường Cao đẳng Đường sắt)

STT	Họ và tên	Chức danh	Mã ngạch	Hệ số Lương	Tỷ lệ % TNVK đang hưởng	Tỷ lệ TNVK mới	Thời điểm tính hưởng PCTNVK	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	I - Hà Nội							
1	Trương Đại Hải (24/02/1976)	Tổ trưởng tổ Bảo vệ	01.011	3.48	9%	10%	7/2026	
2	Lê Thị Ánh Linh (31/7/1975)	Giảng viên, Khoa Cơ bản	V.09.02.04	4.98	5%	6%	8/2026	
3	Nguyễn Thị Thúy (04/3/1977)	Kế toán, Phòng Tài chính-Kế toán	06.031	4.98	5%	6%	11/2026	
4	Nguyễn Mạnh Cường (05/3/1975)	Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao KHCN	V.09.02.03	4.98	5%	6%	12/2026	
	II - Phân hiệu CĐĐS Phía Nam							
5	Lê Đình Trãi (06/6/1968)	Tổ trưởng tổ Bảo trì cơ sở vật chất và thiết bị	01.003	4.98	9%	10%	9/2026	
6	Phạm Thị Len (13/7/1977)	Nhân viên Phân hiệu CĐĐS Phía Nam	01.004	4.06	7%	8%	10/2026	
7	Nguyễn Thị Huyền (17/11/1979)	Nhân viên phục vụ	01.009	2.98		5%	10/2026	
8	Phạm Khắc Toàn (20/10/1970)	Nhân viên Phân hiệu CĐĐS Phía Nam	01.007	3.63	13%	14%	12/2026	
9	Trương Thành Trung (04/6/1973)	Phó Giám Đốc	V.09.02.03	4.98		5%	12/2026	